

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**  
**NĂM 2018**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Công ty Cổ phần Xây Dựng và Kinh doanh Vật tư được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001488 ngày 04 tháng 03 năm 2003 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

*Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:*

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ nhất do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 06 năm 2005, chuẩn y việc thay đổi sau:

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động, máy vi tính và linh kiện, giấy và phụ liệu ngành giấy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị điện lạnh-điện gia dụng, bếp cảm ứng từ, bao bì PP-PE. Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông. Lắp đặt, sửa chữa máy điều hòa không khí. Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở). Khai thác mỏ;
- Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 20.000.000.000 VND lên 36.000.000.000 VND.
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Ông Nguyễn Văn Chiến sang Bà Đỗ Thị Ngọc Bình.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ hai do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 10 năm 2006, chuẩn y cho việc sau:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 36.000.000.000 VND lên 46.000.000.000 VND.
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh lẻ hành nội địa, quốc tế. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định. Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý bán vé tàu, vé máy bay. Mua bán thiết bị và dụng cụ thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao) , lương thực, thực phẩm, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống), quần áo may sẵn, quần áo thể thao, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, túi xách, vải, đồ giải trí gia đình, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế, thiết bị thông gió, thiết bị làm lạnh tàu biển-tàu hỏa-ô tô. Môi giới bất động sản. Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ ba do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 07 năm 2007, chuẩn y cho việc thay đổi sau:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 46.000.000.000 VND lên 80.000.000.000 VND.
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Khai thác và mua bán đá, sỏi xây dựng. Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ quảng cáo thương mại. Lập dự án đầu tư, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).
- Thay đổi người đại diện vốn Nhà nước từ Ông Nguyễn Văn Chiến sang Bà Đỗ Thị Ngọc Bình.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 11 năm 2007, chuẩn y việc: Bổ sung ngành nghề kinh doanh khai thác và mua bán cát xây dựng. Mua bán sắt, thép, phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), đồng, nhôm, hạt nhựa.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ năm do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 03 năm 2008, chuẩn y cho thay đổi việc sau:

- Bổ sung tên, địa chỉ, địa điểm kinh doanh:
  - Cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng Quận 7. Địa chỉ: 237, Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phú, Quận 7. Ngành nghề kinh doanh: kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất./.
  - Cửa hàng Kinh doanh Vật Liệu Xây Dựng và Trang Trí Nội Thất. Địa chỉ: 276-278, Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất./.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ sáu do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 06 năm 2008, chuẩn y cho việc thay đổi: Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản (trừ kinh doanh dịch vụ pháp lý).

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ bảy do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 12 năm 2008, chuẩn y cho việc thay đổi: Bổ sung ngành nghề kinh doanh Môi giới.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tám do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 03 năm 2009, chuẩn y cho việc thay đổi: Bổ sung ngành nghề kinh doanh sản xuất bao bì bằng giấy, bìa; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất bao bì từ plastic (trừ: luyện cán cao su, tái chế phế thải, sản xuất bột giấy, chế biến gỗ tại trụ sở);

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ chín do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 02 năm 2010, chuẩn y cho việc thay đổi Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 80.000.000.000 VND lên: 100.000.000.000 VND.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ mười do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 03 năm 2011, chuẩn y cho việc thay đổi: Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 100.000.000.000 VND lên: 100.150.690.000 VND.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ mười một do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 06 năm 2012, chuẩn y cho việc bãi bỏ địa điểm kinh doanh: Cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng quận 7, tại 237 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phú Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ mười hai do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 06 năm 2013, chuẩn y cho việc thay đổi sau:

- Thay đổi số điện thoại: 38295488; Fax: 38211096; Email: [cnt@cnt.com.vn](mailto:cnt@cnt.com.vn) và Website: [info@cnt.com.vn](mailto:info@cnt.com.vn)
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Bà Đỗ Thị Ngọc Bình sang Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Chức Danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Sinh ngày 09/06/1968, Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Số CMND: 023188241, ngày cấp: 28/11/2009, Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1/2/5 Đường 3D, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM, Việt Nam. Chỗ ở hiện tại: 1/2/5 Đường 3D, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ mười ba do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 08 năm 2013, chuẩn y cho việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của công ty từ Bà Nguyễn Thị Thanh Hương sang Ông Phạm Quốc Khánh – Chức Danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Sinh ngày 02/09/1978, Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Số CMND: 013236584, ngày cấp: 29/10/2009, Nơi cấp: CA TP. Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ô 34 BT1 Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. Chỗ ở hiện tại: Nhà A3 Khu đô thị Hà Đô, đường Trương Văn Bang, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. HCM, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ mười bốn do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 11 năm 2013, chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh: Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ

gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (trừ lúa, thóc, gạo, đường mía và không hoạt động tại trụ sở).

Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 06 tháng 06 năm 2016 cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh: Tư vấn về môi trường; tư vấn về công nghệ khác. Tư vấn và chuyển giao công nghệ vận hành nhà máy ngành dầu khí.

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 9-19 (lầu 6) Hồ Tùng Mậu, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM

Điện thoại : (84-08) 38295488

Fax : (84-08) 38211096

Mã số thuế : **0 3 0 1 4 6 0 1 2 0**

Mã chứng khoán : CNT

**Địa chỉ và trụ sở các Chi nhánh và Văn phòng đại diện**

**Chi nhánh và kho hàng:**

**Chi nhánh 1-Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư**

Địa chỉ : 12/66 Đào Duy Anh, Phường 09, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Mã số chi nhánh : **0 3 0 1 4 6 0 1 2 0**

**Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư – Kho hàng**

Địa chỉ : 20 Đào Duy Anh, Phường 09, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Mã số chi nhánh : **0 3 0 1 4 6 0 1 2 0**

**Trung tâm phân phối số 1**

Địa chỉ : 341 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, TP. HCM

## **Văn phòng đại diện Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư tại Hà Nội**

Địa chỉ : Phòng 706, tòa nhà 115 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- **Ngành, nghề kinh doanh**

Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bê tông, nguyên vật liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiêu thụ công nghiệp. Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác. Đầu tư kinh doanh nhà, xa máy, thiết bị, phụ tùng và phương tiện vận tải, hàng điện tử, gốm sứ, sản phẩm nhựa, cao su, nông sản phẩm, thực phẩm. Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa, kho bãi. (không được sản xuất vật liệu xây dựng, nhựa, cao su; chế biến thực phẩm tươi sống trong khu dân cư tập trung ở thành phố Hồ Chí Minh). Bổ sung: Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động, máy vi tính và linh kiện, giấy và phụ liệu ngành giấy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị điện lạnh-điện gia dụng, bếp cảm ứng từ, bao bì PP-PE. Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông. Lắp đặt, sửa chữa máy điều hòa không khí. Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở). Khai thác mỏ; Kinh doanh lẻ hàng nội địa, quốc tế. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định. Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý bán vé tàu, vé máy bay. Mua bán thiết bị và dụng cụ thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao), lương thực, thực phẩm, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống), quần áo may sẵn, quần áo thể thao, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, túi xách, vải, đồ giải trí gia đình, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế, thiết bị thông gió, thiết bị làm lạnh tàu biển-tàu hỏa-ô tô. Môi giới bất động sản. Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở); khai thác và mua bán đá, sỏi xây dựng. Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ quảng cáo thương mại. Lập dự án đầu tư, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán); Khai thác và mua bán cát xây dựng. Mua bán sắt, thép, phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), đồng, nhôm, hạt nhựa; Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản (trừ kinh doanh dịch vụ pháp lý); Môi giới; Sản xuất bao bì bằng

giấy, bìa; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất bao bì từ plastic (trừ: luyện cán cao su, tái chế phế thải, sản xuất bột giấy, chế biến gỗ tại trụ sở); Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (trừ lúa, thóc, gạo, đường mía và không hoạt động tại trụ sở). Tư vấn về môi trường; tư vấn về công nghệ khác. Tư vấn và chuyên giao công nghệ vận hành nhà máy ngành dầu khí.

## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

### Họ và tên

### Chức vụ

#### Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Quốc Khánh

Chủ tịch

Ông Phùng Đạt Đức

Thành viên

Ông Lê Việt Nam

Thành viên

Ông Nguyễn Việt Tân

Thành viên

Ông Phạm Thanh Tuấn

Thành viên

#### Ban Kiểm soát

Ông Đặng Văn Nam

Trưởng ban

Ông Đinh Văn Dũng

Thành viên

Ông Hà Văn Minh

Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Phùng Đạt Đức

Tổng Giám đốc

Ông Lê Việt Nam

Phó Tổng Giám đốc

## 1. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & KINH DOANH VẬT TƯ

**Tên tiếng Anh:** Construction and Materials Trading Joint Stock Company

**Vốn điều lệ:** 100.150.690.000 đồng

**Trụ sở chính:** Lầu 6, 9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** (84-8) 3829 5604 – 3829 5488

**Fax:** (84-8) 3821 1096

**Email:** [cnt@cnt.com.vn](mailto:cnt@cnt.com.vn) – [info@cnt.com.vn](mailto:info@cnt.com.vn)

**Website:** [www.cnt.com.vn](http://www.cnt.com.vn)

**Mã số doanh nghiệp:** 0301460120 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu, ngày 04 tháng 3 năm 2003, thay đổi lần thứ 14 ngày 08 tháng 11 năm 2013

**Mã chứng khoán:** CNT

**Mã số thuế:** 0301460120

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018**

Năm 2018 vừa qua, với sự ổn định và tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,85% - mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây, nền tảng kinh tế vĩ mô tiếp tục được giữ vững ổn định, tạo nền tảng cho sự tăng trưởng của các ngành kinh tế quan trọng của đất nước.

Trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp năm 2018 duy trì mức tăng trưởng khá với 8,79%. Ngành xây dựng duy trì được mức tăng trưởng khá với tốc độ 9,16%. Đặc biệt là với lĩnh vực BĐS năm 2018 tăng khá cao và dự kiến sẽ duy trì ổn định trong năm 2019. Áp lực và tăng trưởng cao trong năm 2019 là đánh giá của Hội nghị ngành BĐS VN năm 2018.

Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường tháng 10/2016, ĐHĐCĐ thường niên tháng 4/2017 và ĐHĐCĐ thường niên tháng 6/2018, HĐQT Cty và Ban điều hành tập trung thực hiện việc tái cơ cấu tài chính thông qua việc mua bán nợ, tập trung xử lý các khoản nợ xấu kéo dài.

Đến nay, bằng sự thỏa thuận hợp tác với Cty TNHH Mua bán Nợ Việt Nam (DATC), Cty đã cùng với Cty DATC đã thực hiện xong việc mua bán và xử lý các khoản nợ của 6 tổ chức tín dụng với tổng số nợ hơn 581 tỷ đồng, và 5 nhà cung cấp với tổng số nợ hơn 94 tỷ đồng. Theo đó, khoản nợ phải trả cho DATC tại thời điểm 31/12/2018 là hơn 422 tỷ đồng.

Đối với việc xử lý các khoản nợ xấu và kéo dài, Cty tập trung phân loại chi tiết từng khoản nợ, phân công cụ thể người theo dõi xử lý, kết hợp tất cả và đồng bộ các biện pháp như khởi kiện và thi hành án, thuê các đơn vị có chức năng thu nợ ... Qua đó, đến 31/12/2018 Cty đã giải quyết xấp xỉ 60 tỷ nợ trên tổng số 315 tỷ (từ 1/1/2017 đến 31/12/2018) với gần 40 bản án đang có hiệu lực thi hành.

Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn cố gắng duy trì hoạt động SX-KD để không bị gián đoạn sau khi tái cơ cấu xong. Tuy nhiên, do điều kiện kinh doanh không được thuận lợi vì nhu cầu hàng hóa trong nước tiêu thụ còn chậm, khó khăn về nguồn vốn và năng lực cạnh tranh thấp là những nguyên nhân chính ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh cũng như doanh số của Công ty, những tồn tại về

tài chính từ những năm trước đang được giải quyết dần từng bước. Mặc dù trải qua một năm hoạt động còn nhiều khó khăn nhưng Công ty C&T vẫn cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh với tiêu chí bảo toàn nguồn vốn song song với việc cố gắng đẩy mạnh và nhanh việc xử lý nợ và chuyển hướng sang phát triển ở một số lĩnh vực mới, như tập trung hơn vào hoạt động khai thác và đầu tư vào các dự án bất động sản và nông nghiệp.

Thông qua các số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm Định Giá Việt Nam (AVA) cho thấy kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

## **I. Tình hình hoạt động SXKD trong năm 2018**

### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:**

*DVT: tỷ đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>KH thực hiện</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Giá trị doanh thu	410,00	347,29	84.70
Chi phí QLDN	8,40	(5,09)	
Chi phí tài chính	9,31	27,20	
Lợi nhuận sau thuế	1,07	(0,993)	

### **2. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty:**

Việc thực hiện kế hoạch SXKD trong năm qua của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được triển khai trong tình hình kinh tế nhiều còn nhiều thách thức. Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng điều hành Công ty theo định hướng chiến lược SXKD mà Đại hội cổ đông 2018 đã thông qua.

Kết quả hoạt động SXKD ở từng lĩnh vực được đánh giá như sau:

#### **2.1 Lĩnh vực kinh doanh vật tư:**

Năm 2018 công việc kinh doanh VLXD của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn cho hoạt động Kinh doanh bị thu hẹp để tập trung cho việc trả nợ các chủ nợ và việc tái cơ cấu tài chính. Hoạt động KD tập trung vào các dự án



có qui mô vừa và nhỏ với mục tiêu thu hồi vốn nhanh. Vì vậy, doanh thu năm 2018 của khối KD chỉ đạt 167,69 tỷ đồng.

## **2.2 Lĩnh vực xây lắp công trình:**

Căn cứ định hướng kế hoạch SXKD của HĐQT Cty, lĩnh vực xây lắp trong năm 2018 chỉ tập trung vào công việc quyết toán và thu các khoản nợ của khối xây lắp. Đến nay, gần như các khoản nợ tồn đọng trong lĩnh vực xây lắp đã được giải quyết, từ việc nghiệm thu và quyết toán công trình, đến thu hồi công nợ dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng với sự quyết tâm và kiên trì đến nay đã hoàn tất.

Hoạt động xây lắp chủ yếu là tiến khai thực hiện các công việc tại dự án KĐT Mới Hà Tiên và các dự án công ty tham gia đầu tư.

## **2.3 Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:**

Trong năm 2018 giá trị doanh thu sản xuất công nghiệp đạt doanh số 57,3 tỷ đồng (năm 2017 là 35,6 tỷ đồng) góp phần quan trọng đối với hoạt động sản xuất của toàn công ty. Theo giấy phép khai thác đã được cấp, đến hết tháng 6 năm 2021 sẽ hết hạn. Vì vậy, hiện nay Công ty đang làm việc với các cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền để tiếp tục gia hạn thêm 5 năm, đến năm 2026.

## **2.4 Lĩnh vực Bất động sản:**

Từ nửa cuối năm 2017 đến năm 2018, thị trường BĐS đã có nhiều chuyển biến tích cực hơn. Năm bắt đúng “nhịp sóng” của thị trường, Cty đã tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để đẩy mạnh việc bán hàng cũng như việc đầu tư CSHT phục vụ cho khách hàng và đáp ứng yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Doanh thu của việc bán hàng đạt 75,7 tỷ (thực tế đã ký HĐ là hơn 165 tỷ đồng) đã hỗ trợ cho nhiệm vụ tái cấu trúc công ty được đẩy nhanh.

## **2.5 Tài chính và một số vấn đề khác:**

Như đã báo cáo ở trên, hiện Cty đã hoàn tất việc mua bán và xử lý các khoản nợ của 6 tổ chức tín dụng với tổng số nợ hơn 581 tỷ đồng, và 5 nhà cung cấp với tổng số nợ hơn 94 tỷ đồng.

Đối với việc xử lý các khoản nợ xấu và kéo dài, Cty tập trung phân loại chi tiết từng khoản nợ, phân công cụ thể người theo dõi xử lý, kết hợp tất cả và đồng bộ các biện pháp như khởi kiện và thi hành án, thuê các đơn vị có chức năng thu nợ ... Qua đó, đến 31/12/2018 Cty đã giải quyết xấp xỉ 60 tỷ nợ trên tổng số 315 tỷ (từ 1/1/2017 đến 31/12/2018) với gần 40 bản án đang có hiệu lực thi hành.

Công ty con:

+ Công ty TNHH MTV SX và KD Đá Trà Đuốc với 100% vốn do C&T làm chủ sở hữu điều hành hoạt động kinh doanh tại mỏ đá Trà Đuốc thuộc huyện Kiên Lương, Kiên Giang - doanh thu năm 2018 : 57,30 tỷ, LN sau thuế: 6,70 triệu đồng.

+ Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương Mại C N T Kiên Giang với 100% vốn do C&T làm chủ sở hữu - doanh thu năm 2018 : 21 tỷ. LN sau thuế: 79,40 triệu đồng. Hiện Cty CNT KG đang tham gia đầu tư vào dự án BĐS tại Thái Nguyên với mức đầu tư dự kiến là 15 tỷ đồng.

Thu nhập của Tổng Giám đốc năm 2018 : 596,5 triệu đồng (bao gồm lương và thưởng)

### **3. Phương hướng phát triển của công ty trong năm 2019:**

Sau khi hoàn tất việc tái cơ cấu Công ty CNT, từ năm 2019 trở đi, HĐQT Cty xác định hoạt động chính ở Cty Mẹ (CNT) là lĩnh vực đầu tư, từng bước ổn định về tổ chức nhân sự, ổn định tài chính. Cty sẽ tập trung phát triển mạnh hơn vào mảng đầu tư dự án kinh doanh bất động sản và nông nghiệp.

Cty đang triển khai làm việc với những đơn vị có năng lực và uy tín để thiết lập hệ thống quản lý áp dụng những công nghệ tiên tiến để quản trị theo xu thế chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Đối với các lĩnh vực hoạt động khác sẽ chuyển giao về các Cty con, cụ thể như sau:

Đối với lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng : Cty CP Đầu tư và TM SAIGON TMT (CNT chiếm 51%) tiếp tục phát triển lĩnh vực truyền thống của Cty, ổn định và phát triển từng bước để xây dựng thương hiệu và phát triển bền vững.

Đối với lĩnh vực SX CN : Công ty TNHH MTV SX và KD Đá Trà Đuốc sẽ thay mặt Cty mẹ thực hiện toàn bộ việc quản lý khai thác hoạt động tại mỏ và bán hàng theo chủ trương được thống nhất với Cty mẹ nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

### **II. Kế hoạch SXKD năm 2019:**

Sau khi hoàn tất việc tái cấu trúc, HĐQT và Ban điều hành Công ty lập ra kế hoạch tập trung vào ổn định hoạt động SXKD với định hướng phát triển bền vững song song với công tác thu hồi công nợ tập trung và quyết liệt hơn. Tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển an toàn và tăng trưởng bền vững, ngoài ra sẽ không ngừng tìm kiếm nguồn việc mới, chú trọng phát triển vào các mảng công việc tiềm năng như khai thác và đầu tư dự án để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 đã đề ra như sau:

**Kế hoạch SXKD năm 2019:**

**ĐVT: tỷ đồng**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch</b>
Giá trị doanh thu	470,00
Lợi nhuận trước thuế	8,60
Lợi nhuận sau thuế	6,88

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ KD VẬT TƯ**



**CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHẠM QUỐC KHÁNH**

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư là Công ty cổ phần được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số 0301460120, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 03 năm 2003, đăng ký thay đổi lần 14 ngày 08 tháng 11 năm 2013.

Trụ sở chính của Công ty tại 9- 19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Quốc Khánh	Chủ tịch HĐQT
Ông Phùng Đạt Đức	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Viết Tân	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Lê Viết Nam	Thành viên HĐQT

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Phùng Đạt Đức	Tổng Giám đốc
Ông Lê Viết Nam	Phó Tổng Giám đốc

#### Ban Kiểm soát

Ông Bùi Quốc Tuấn	Trưởng ban
Ông Đinh Văn Dũng	Thành viên
Ông Hà Văn Minh	Thành viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu



đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

#### **Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



---

**Phùng Đạt Đức**

**Tổng Giám đốc**

TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2019

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** *Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư*

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư được lập ngày 06 tháng 03 năm 2019, từ trang 6 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### *Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Tại ngày 31/12/2018, Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư chưa trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi số tiền 76.452.716.168 đồng. Nếu công ty trích lập đầy đủ khoản dự phòng này thì chi tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" và khoản lỗ hoạt động kinh doanh trong năm sẽ tăng số tiền tương ứng.

### *Ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### *Vấn đề khác*

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán, và tại báo cáo kiểm toán số 0194/2018/BCKT-KTV ngày 10/04/2018, kiểm toán viên

đã đưa ra ý kiến ngoại trừ với cơ sở đơn vị chưa trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi số tiền 70.962.063.825 đồng.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2018, số lỗ lũy kế của công ty đã vượt vốn chủ sở hữu số tiền 364.650.357.324 đồng và nợ ngắn hạn đã vượt tài sản ngắn hạn của công ty số tiền 375.265.074.418 đồng. Theo đó, khả năng hoạt động liên tục của công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)**



---

**Nguyễn Bảo Trung**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0373-2018-126-1

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

---

**Trần Thị Chúc**

**Kiểm toán viên**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 3278-2015-126-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>454.662.945.475</b>	<b>267.084.817.968</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>1.318.514.162</b>	<b>22.541.686.612</b>
111	1. Tiền	1	1.318.514.162	22.541.686.612
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>2</b>	<b>48.510.000.000</b>	<b>38.365.000.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		2.015.000.000	2.015.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)		(505.000.000)	(650.000.000)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		47.000.000.000	37.000.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu</b>		<b>211.539.133.810</b>	<b>158.806.337.974</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3	281.661.816.928	297.480.625.686
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	4	48.843.051.612	12.827.720.070
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	5	200.000.000	200.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	45.593.871.800	31.187.102.880
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	7	(164.759.606.530)	(182.889.110.662)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>170.515.146.638</b>	<b>39.515.915.365</b>
141	1. Hàng tồn kho		170.515.146.638	39.515.915.365
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>22.780.150.865</b>	<b>7.855.878.017</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	18.322.898.770	5.601.074.010
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.958.985.621	1.123.327.591
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu NN	10	2.498.266.474	1.131.476.416
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>11.755.220.723</b>	<b>18.870.508.892</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>2.112.196.335</b>	<b>11.282.221.478</b>
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	5	400.969.334	4.824.479.334
216	2. Phải thu dài hạn khác	6	1.711.227.001	6.457.742.144
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>4.720.501.115</b>	<b>3.825.380.184</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	4.720.501.115	3.825.380.184
222	- Nguyên giá		19.914.992.515	24.224.084.641
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(15.194.491.400)	(20.398.704.457)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>25.758.182</b>	
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		25.758.182	
<b>250</b>	<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>2</b>	<b>2.176.364.010</b>	<b>2.130.581.005</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.241.310.000	2.241.310.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính DH (*)		(64.945.990)	(110.728.995)
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>2.720.401.081</b>	<b>1.632.326.225</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	741.373.621	
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	12	1.979.027.460	1.632.326.225
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>466.418.166.198</b>	<b>285.955.326.860</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>831.068.523.522</b>	<b>649.612.511.421</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>829.928.019.893</b>	<b>625.103.616.915</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	26.200.307.412	66.421.566.130
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	19.466.070.207	1.379.517.818
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10	1.575.092.775	995.931.786
314	4. Phải trả người lao động		1.866.386.200	1.029.010.410
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	175.819.510.711	86.790.780.189
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	155.760.897.176	73.384.610.136
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	427.304.250.788	236.317.345.403
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	21.404.735.118	158.202.335.537
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		530.769.506	582.519.506
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>1.140.503.629</b>	<b>24.508.894.506</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18		23.638.011.653
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	19	1.140.503.629	870.882.853
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>(364.650.357.324)</b>	<b>(363.657.184.561)</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20</b>	<b>(364.650.357.324)</b>	<b>(363.657.184.561)</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		100.150.690.000	100.150.690.000
411a	- CP phổ thông có quyền biểu quyết		100.150.690.000	100.150.690.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		81.585.637.916	81.585.637.916
415	3. Cổ phiếu quỹ (*)		(1.012.784.684)	(1.012.784.684)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		22.399.587.678	22.399.587.678
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(567.773.488.234)	(566.780.315.471)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(566.780.315.471)	(414.926.261.145)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		(993.172.763)	(151.854.054.326)
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>466.418.166.198</b>	<b>285.955.326.860</b>



Trương Quốc Cường  
Người lập biểu

TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2019





Phạm Thanh Tuấn  
Kế toán trưởng

Phùng Đạt Đức  
Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	1. Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ	1	347.310.469.632	444.919.291.348
02	2. Các khoản giảm trừ	2	18.295.396	2.909.080
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và CCDV		347.292.174.236	444.916.382.268
11	4. Giá vốn hàng bán	3	319.164.928.869	520.408.633.735
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV		28.127.245.367	(75.492.251.467)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	4	4.878.920.081	2.387.286.070
22	7. Chi phí tài chính	5	27.200.078.084	72.005.085.214
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		27.390.861.089	59.647.794.379
25	9. Chi phí bán hàng	6	8.858.247.489	7.192.694.416
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7	(5.092.730.254)	11.739.463.896
30	11. Lợi nhuận thuần từ HĐKD		2.040.570.129	(164.042.208.923)
31	12. Thu nhập khác	8	2.781.283.054	13.165.846.178
32	13. Chi phí khác	9	5.261.463.382	1.111.618.192
40	14. Lợi nhuận khác		(2.480.180.328)	12.054.227.986
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(439.610.199)	(151.987.980.937)
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	10	900.263.799	395.684.774
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(346.701.235)	(530.370.126)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>(993.172.763)</u>	<u>(151.853.295.585)</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		(993.172.763)	(151.854.054.326)
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			758.741
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	11	(100)	(15.315)
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		(100)	(15.315)



Trương Quốc Cường  
Người lập biểu

TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2019





Phạm Thanh Tuấn  
Kế toán trưởng

Phùng Đạt Đức  
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
Theo phương pháp gián tiếp  
Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		
01	1. Lợi nhuận trước thuế	(439.610.199)	(151.987.980.937)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	- Khấu hao TSCĐ	1.344.776.511	1.223.137.070
03	- Các khoản dự phòng	(18.320.287.137)	(3.526.678.973)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(5.639.521.397)	106.511.739.252
06	- Chi phí lãi vay	27.390.861.089	59.647.794.379
08	3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi VLD	4.336.218.867	11.868.010.791
09	- Tăng giảm các khoản phải thu	(29.847.469.649)	17.426.628.172
10	- Tăng giảm hàng tồn kho	(130.999.231.273)	95.701.001.362
11	- Tăng giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	201.640.411.400	(10.549.885.468)
12	- Tăng giảm chi phí trả trước	(13.463.198.381)	(3.971.198.661)
13	- Tiền lãi vay đã trả	(9.910.423.915)	(26.376.160.028)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(2.271.022.171)	(171.657.122)
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(51.750.000)	
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	19.433.534.878	83.926.739.046
	<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
21	1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(2.334.556.636)	(2.847.960.909)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	2.352.363.637	5.142.999.999
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(10.000.000.000)	
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	2.211.755.000	1.506.145.602
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(37.000.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		22.000.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	3.356.058.772	1.172.733.198
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(4.414.379.227)	(10.026.082.110)
	<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		
33	1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	23.083.623.118	1.899.500.000
34	2. Tiền chi trả nợ gốc vay	(59.325.951.219)	(57.043.386.589)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(36.242.328.101)	(55.143.886.589)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(21.223.172.450)	18.756.770.347
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	22.541.686.612	3.784.916.265
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	1.318.514.162	22.541.686.612



Trương Quốc Cường  
Người lập biểu  
TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2019

  


Phạm Thanh Tuấn  
Kế toán trưởng  
Phùng Đạt Đức  
Tổng Giám đốc